

Số: /BC-HĐND

Krông Nô, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2023 trên địa bàn huyện¹

Kính gửi: HĐND huyện Krông Nô.

Thực hiện Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2024 và Nghị quyết số 206/NQ-HĐND, ngày 18/12/2023 về việc điều chỉnh Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2024; Quyết định số 12/QĐ-HĐND ngày 11/3/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giai đoạn 2021 - 2023 trên địa bàn huyện (sau đây gọi tắt là Đoàn giám sát); Đoàn giám sát HĐND huyện đã tiến hành giám sát trực tiếp, kiểm chứng về hồ sơ, sổ sách và đi thực tế tại 12 xã, thị trấn; UBND huyện và các cơ quan, đơn vị cấp huyện. Kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Huyện gồm 11 xã và 01 thị trấn với 93 thôn, bon, buôn, tổ dân phố; có 52 thôn, buôn, bon đồng bào DTTS², trong đó có 22 buôn, bon đồng bào DTTS tại chỗ. Tính đến tháng 12/2023, dân số toàn huyện có 19.775 hộ/83.432 khẩu với 24 dân tộc cùng sinh sống; trong đó 23 DTTS với 7.339 hộ/34.066 khẩu³. Hiện nay, toàn huyện có 748 hộ nghèo chiếm 3,78% trong tổng số 19.775 hộ trên địa bàn huyện. Trong đó, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ là 264 hộ chiếm 13,13% trong tổng số hộ nghèo; Hộ cận nghèo là 2.278 hộ chiếm 11,52% trên tổng số hộ. Năm 2023 toàn huyện đạt 189 tiêu chí về nông thôn mới, bình quân mỗi xã đạt 17,18 tiêu chí/xã tăng 2,28 tiêu chí/xã so với năm 2022. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 06 xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Việc triển khai các Nghị quyết, ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các Chương trình MTQG

¹ Phạm vi giám sát từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023.

² Theo Báo cáo số 939/BC-UBND ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

³ Theo Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, HĐND huyện, trong những năm qua, UBND huyện đã chủ động, kịp thời ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo thực hiện các CTMTQG như giao kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025; giao kế hoạch vốn năm 2022 và năm 2023 và ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG các cấp

- Cấp huyện: UBND huyện đã kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện để chỉ đạo, điều hành chung cả 03 Chương trình MTQG tại Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 gồm 26 thành viên, do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban và thành lập các tổ công tác của các Chương trình MTQG; đồng thời, giao các cơ quan chuyên môn liên quan chủ trì từng Chương trình tham mưu cho Ban Chỉ đạo cấp huyện điều hành Chương trình thuộc lĩnh vực quản lý; Quy chế hoạt động được ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện. Các thành viên trong Ban chỉ đạo được phân công nhiệm vụ rõ ràng trong việc tham mưu, thực hiện các Chương trình, thuận lợi trong quá trình phối hợp và chỉ đạo triển khai thực hiện; năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu triển khai thực hiện các Chương trình MTQG từng bước nâng cao, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Các xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và Ban Phát triển thôn triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Bộ máy hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG đã tổ chức hoạt động theo Quy chế đề ra, thường xuyên tổ chức các cuộc họp để đánh giá kết quả thực hiện, chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các chương trình MTQG, tổ chức giám sát các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện. Tuy nhiên, một số đơn vị ở cấp xã công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý còn chậm, việc phân công nhiệm vụ trong Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý cấp xã còn chông chéo chưa đúng chức năng nhiệm vụ.

3. Kết quả thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2023

3.1. Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi

- Mục tiêu đặt ra: Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi/năm trong giai đoạn là 05%; thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn là 09/19 thôn, đạt tỷ lệ là 47,3%.

- Kết quả đạt được: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2023 giảm còn 13,1%; Thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đến năm 2023 là: 07 thôn, bon, buôn, đạt 78%.

Kết quả thực hiện các công trình, dự án, tiểu dự án: Năm 2022 và năm 2023: Trên địa bàn huyện triển khai thực hiện 28 công trình, dự án⁴. Nhìn chung các công trình dự án các đơn vị triển khai thực hiện là những công trình nằm trong kế hoạch trung hạn của xã và đã được phê duyệt; các công trình đầu tư đúng mục đích mang lại hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng nhu cầu của người dân, với mục tiêu hoàn thiện cơ sở vật chất vùng khó khăn, dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần xoá đói giảm nghèo.

3.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

- Về mục tiêu của chương trình: Mục tiêu đặt ra: Hằng năm, phấn đấu giảm ít nhất 0,5% tỷ lệ hộ nghèo; trong đó giảm ít nhất 01% tỷ lệ hộ nghèo là người đồng bào DTTS tại chỗ. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo chung của huyện giảm còn dưới 04%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm còn dưới 15% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (*theo chuẩn nghèo áp dụng giai đoạn 2021 - 2025*).

- Năm 2021 toàn huyện tăng 418 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,34%, tăng 2,14% so với năm 2020. Trong đó, hộ nghèo người đồng bào DTTS tại chỗ tăng 163 hộ, chiếm tỷ lệ 22,7%, tăng 8% so với năm 2020. Nguyên nhân tăng do Chính phủ tăng mức chuẩn nghèo, cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025 cao hơn so với chuẩn nghèo, cận nghèo giai đoạn 2016 - 2020. Năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 4,32%; trong đó: số hộ nghèo người đồng bào DTTS tại chỗ là: 298 hộ, chiếm tỷ lệ 15%; giảm: 7,7%. Năm 2023 hộ nghèo toàn huyện còn 3,78%, giảm 0,54% so với năm 2022; trong đó: tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ còn 13,1%, giảm so với năm 2022 là 1,89%.

3.3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến tháng 31/12/2023:

+ Năm 2021: Đạt 177 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 16,09 tiêu chí/xã, có 03 xã đạt chuẩn Nông thôn mới (*Nam Đà, Đăk Sôr, Đăk Drô*).

+ Năm 2022: Toàn huyện đạt 163 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 14,8 tiêu chí/xã giảm 1,29 tiêu chí/xã so với năm 2021 (nguyên nhân giảm là do áp dụng theo bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025). Có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Nam Đà, Đăk Sôr, Đăk Drô, Nâm Nung*).

+ Năm 2023: toàn huyện đạt 189 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 17,18 tiêu chí/xã tăng 2,28 tiêu chí/xã so với năm 2022. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 06 xã.

- Nhìn chung các công trình dự án các đơn vị triển khai thực hiện là những công trình nằm trong kế hoạch trung hạn của xã và đã được phê duyệt; các công trình đầu tư đúng mục đích mang lại hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng nhu cầu của người dân, với mục tiêu hoàn thiện và nâng

⁴ Trong đó: lĩnh vực giao thông 11 công trình, lĩnh vực cấp thoát nước: 03 công trình, lĩnh vực văn hoá 05 công trình, lĩnh vực giáo dục 01 công trình, lĩnh vực điện 01 công trình, lĩnh vực mua sắm máy móc, nhà ở, đất ở... 6 công trình.

cao chất lượng tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các tiêu chí đầu tư về cơ sở hạ tầng.

+ Năm 2022: Trên địa bàn huyện triển khai thực hiện 44 công trình, dự án, trong đó: Lĩnh vực giao thông 30 công trình, lĩnh vực giáo dục 02 công trình, lĩnh vực văn hoá 12 công trình⁵.

+ Năm 2023: Trên địa bàn huyện triển khai thực hiện 66 công trình, dự án, trong đó: lĩnh vực giao thông 49 công trình, lĩnh vực giáo dục 06 công trình, lĩnh vực văn hoá 11 công trình.

4. Việc lập, điều chỉnh, giao Kế hoạch vốn các Chương trình hằng năm và trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương

4.1. Về giao kế hoạch vốn

Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Kế hoạch đầu tư công 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 được thực hiện đúng quy định, mục tiêu, mục đích. Đã thực hiện lập kế hoạch phân bổ kế hoạch vốn⁶ thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và 2023 trên địa bàn huyện Krông Nông với tổng dự toán vốn ngân sách thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2023 là **178.314**, cụ thể:

- **Năm 2022:** Tổng dự toán ngân sách nhà nước giao thực hiện 03 chương trình MTQG là 76.087 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách trung ương là 55.103 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 41.941 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 13.162 triệu đồng*), ngân sách địa phương: 20.984 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển là 17.493 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 3.491 triệu đồng*)⁷.

- **Năm 2023:** Tổng dự toán ngân sách nhà nước giao thực hiện 03 chương trình MTQG là 102.227 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách trung ương là 73.933 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 44.934 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 32.849 triệu*

⁵ Các Phòng, ban của huyện làm chủ đầu tư 02 công trình (*Công trình nhà văn hoá xã Buon Choah do Phòng Văn hoá và Thông tin làm chủ đầu tư; công trình nhà văn hoá xã Đắk Nang do phòng Dân tộc làm chủ đầu tư*). Các xã là 42 công trình.

⁶ Qua giám sát cho thấy việc lập kế hoạch, phân bổ ngân sách thực hiện các chương trình MTQG các cơ quan, đơn vị căn cứ Luật Ngân sách; Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và căn cứ vào các Quyết định giao kế hoạch vốn năm 2022 và năm 2023 của tỉnh huyện.

⁷ Cụ thể: CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 31.575 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 23.468 triệu đồng, vốn sự nghiệp 8.101 triệu đồng; CTMTQG giảm nghèo bền vững là 6.888 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 2.282 triệu đồng, vốn sự nghiệp 4.606 triệu đồng; CTMTQG xây dựng nông thôn mới là 37.624 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 33.684 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.952 triệu đồng.

đồng), ngân sách địa phương: 20.594 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển là 16.515 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 7.929 triệu đồng)⁸.

4.2. Điều chỉnh kế hoạch vốn

Căn cứ vào tình hình sử dụng vốn và nhu cầu thực hiện của các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn rà soát đề nghị UBND huyện điều chỉnh kế hoạch vốn để đảm bảo giải ngân kế hoạch vốn đạt kế hoạch và hiệu quả. Qua giám sát cho thấy việc điều chỉnh kế hoạch vốn đảm bảo đúng theo các quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Theo đó:

- Đối với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025: Thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện⁹, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và các quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn: tại các Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện về việc điều chỉnh khoản II, Điều 1 Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 02/8/2022; Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi và chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô và Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

- Vốn năm 2022: UBND huyện đã thực hiện 02 lần điều chỉnh tại Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 về việc điều chỉnh khoản II, Điều 1 Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND huyện; Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô.

⁸ Cụ thể: CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 40.077 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 17.567 triệu đồng, vốn sự nghiệp 22.510 triệu đồng; CTMTQG giảm nghèo bền vững là 13.491 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 2.923 triệu đồng, vốn sự nghiệp 10.568 triệu đồng; CTMTQG xây dựng nông thôn mới là 48.659 triệu đồng; trong đó: Ngân sách trung ương là 29.032 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 25.182 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 3.850 triệu đồng); Ngân sách địa phương là 19.627 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 15.777 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 3.850 triệu đồng).

⁹ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô và Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Krông Nô; Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của HĐND Krông Nô về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô.

- Vốn năm 2023: UBND huyện đã thực hiện 01 lần điều chỉnh tại Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023.

4.3. Việc bố trí vốn đối ứng:

- Năm 2022: Vốn thực hiện đối ứng 3 chương trình MTQG là 20.345 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển: 17.298 triệu đồng (*bao gồm ngân sách huyện: 2.875 triệu đồng, ngân sách xã: 14.423 triệu đồng*), vốn sự nghiệp 3.047 triệu đồng (*bao gồm: Ngân sách huyện: 2.728 triệu đồng, ngân sách xã: 319 triệu đồng*). Thực tế, UBND huyện đã thực hiện bố trí vốn đối ứng đến ngày 31/12/2023 là 20.345 triệu đồng.

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 1.094 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 311 triệu đồng (*ngân sách xã: 311 triệu đồng*), vốn sự nghiệp 783 triệu đồng (*bao gồm ngân sách huyện: 783 triệu đồng*).

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 439 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư phát triển 145 triệu đồng (*ngân sách huyện: 145 triệu đồng*), vốn sự nghiệp 294 triệu đồng (*bao gồm: Ngân sách huyện: 250 triệu đồng, ngân sách xã: 44 triệu đồng*).

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 18.812 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 16.842 triệu đồng (*bao gồm: Ngân sách huyện: 2.730 triệu đồng, ngân sách xã: 14.112 triệu đồng*), vốn sự nghiệp: 1.970 triệu đồng (*bao gồm: Ngân sách huyện: 1.695 triệu đồng, ngân sách xã: 275 triệu đồng*).

- Năm 2023: Tổng kế hoạch vốn đối ứng đã giao là 22.999 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư là 16.293 triệu đồng (*bao gồm: ngân sách huyện: 261 triệu đồng, ngân sách xã: 16.032 triệu đồng*), vốn sự nghiệp là 6.706 triệu đồng (*bao gồm: ngân sách huyện: 6.516 triệu đồng, ngân sách xã: 190 triệu đồng*). Thực tế đã bố trí vốn thực hiện đối ứng đến ngày 31/12/2023 là 21.623 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 14.917 triệu đồng (*bao gồm ngân sách huyện: 85 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 6.706 triệu đồng (bao gồm: ngân sách huyện: 6.516 triệu đồng, ngân sách xã: 190 triệu đồng)*). Cụ thể:

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 2.514 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 330 triệu đồng (*ngân sách xã: 330 triệu đồng*), vốn sự nghiệp 2.184 triệu đồng (*bao gồm: Ngân sách huyện 2.184 triệu đồng*).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 682 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư phát triển 10 triệu đồng (*ngân sách huyện: 10 triệu đồng*), vốn sự nghiệp 672 triệu đồng (*bao gồm: Ngân sách huyện: 482 triệu đồng, ngân sách xã: 190 triệu đồng*).

- Chương trình MTQG xây dựng NTM là 18.427 triệu đồng; trong đó, vốn đầu tư phát triển 14.577 triệu đồng (*bao gồm: Ngân sách huyện: 75 triệu đồng, ngân*

sách xã: 14.502 triệu đồng), vốn sự nghiệp: 3.850 triệu đồng (bao gồm: Ngân sách huyện: 3.850 triệu đồng).

5. Kết quả giải ngân từng chương trình, dự án thành phần, tiểu dự án đến ngày 31/01/2024

- **Tình hình giải ngân vốn năm 2022:** Tổng kế hoạch vốn giao thực hiện 03 chương trình MTQG là 76.087 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 31/01/2024 là 69.671 triệu đồng, đạt 91,57% kế hoạch vốn¹⁰. Tại cấp xã, một số xã có tỷ lệ giải ngân cao như: Xã Nam Đà thực hiện giải ngân được 2.955,2 triệu đồng đạt 88%; thị trấn Đăk Mâm đã thực hiện giải ngân 2.045,816 triệu đồng/2.153 triệu đồng, đạt 95% kế hoạch vốn; xã Tân Thành giải ngân được 88%...

(Chi tiết theo Phụ biểu I, II, III, IV đính kèm)

- **Tình hình giải ngân vốn năm 2023:** Tổng dự toán ngân sách nhà nước giao thực hiện 03 chương trình MTQG là 102.227 triệu đồng, giải ngân đến ngày 31/01/2024 là 66.394 triệu đồng, đạt 64,9% kế hoạch vốn¹¹.

6. Kết quả giải ngân từng chương trình dự án, tiểu dự án

6.1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(1). Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt

- Nội dung hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất:

+ Năm 2022: Qua giám sát, UBND các xã, thị trấn đã hoàn thành việc rà soát và lập danh sách đối tượng thụ hưởng, được UBND huyện phê duyệt danh sách và đã hoàn thành đưa vào sử dụng là 13 nhà; đã giải ngân 572 triệu đồng. Dự án cải tạo mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho 40 hộ đồng bào DTTS xã Nam Nung đang thi công và đã thực hiện giải ngân được 857/900 triệu đồng.

+ Năm 2023: Đối với nội dung hỗ trợ nhà ở, UBND phê duyệt danh sách hỗ trợ 08 nhà và đã giải ngân được đến ngày 31/01/2024 là 300/352 triệu đồng. Dự án cải tạo mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho 40 hộ đồng bào DTTS xã Nam Nung đã giải ngân được 628/628 triệu đồng.

- Nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề của năm 2022: Xã Nam Nung đã rà soát danh sách đối tượng thụ hưởng và triển khai thực hiện lập hồ và phê duyệt hồ sơ và

¹⁰ Trong đó: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn giao là: 31.575 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 31/01/2024 được 27.495 triệu đồng, đạt 87,08% kế hoạch vốn;

Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Kế hoạch vốn giao là: 6.888 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 31/01/2024 là 6.690 triệu đồng, đạt 97,12% kế hoạch vốn;

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn giao là: 37.624 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 31/01/2024 là 35.487 triệu đồng, đạt 94,32% kế hoạch vốn.

¹¹Trong đó: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giải ngân được 25.804/40.077 triệu đồng, đạt 64,4% KH vốn; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, giải ngân được 7.682/13.491 triệu đồng, đạt 56,9% KH vốn. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giải ngân được 32.909/48.659 triệu đồng, đạt 67,6% KH vốn.

đã thực hiện giải ngân được 80/201 triệu đồng. Năm 2023 không phân bổ kinh phí thực hiện nội dung này.

- Nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt:

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: UBND huyện đã phê duyệt 241 đối tượng trên địa bàn các xã, thị trấn: Đức Xuyên, Quảng Phú, Đắc Drô, Năm Nung, Đắc Mâm, Năm N'đir, Đắc Nang, Tân Thành, Đắc Sôr, Buôn Chóah; UBND huyện tiếp tục phê duyệt đối tượng đối với xã Nam Xuân. UBND xã Đức Xuyên, Năm Nung, Quảng Phú, Năm N'Đir và thị trấn Đắc Mâm đã hỗ trợ bồn nước cho 163 hộ với số tiền giải ngân 479 triệu đồng (*các xã còn lại đã cấp bồn nước, đang thực hiện thủ tục giải ngân*).

+ Nội dung hỗ trợ nước tập trung: Đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Buôn Choah, xã Buôn Choah đã thi công xong và 02 công trình nước tập trung thôn Phú Vinh và thôn Phú Sơn, xã Quảng Phú đang thi công gần hoàn thiện. Đã giải ngân 8.080 triệu đồng (*năm 2022: 2.882 triệu đồng, năm 2023: 5.198 triệu đồng*).

(2). Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Thực hiện dự án định canh định cư tập trung xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Hạng mục: Đường giao thông với tổng kinh phí 8,6 tỷ đồng do Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất làm chủ đầu tư, ngày 31/12/2023 đã hoàn thành đưa vào sử dụng và thực hiện giải ngân được 8.242 triệu đồng, đạt 96% kế hoạch vốn, số còn lại không giải ngân là do hết nhiệm vụ chi.

(3). Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

- Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

+ Tổng nguồn vốn năm 2022: 618 triệu đồng. Đã giải ngân 175 triệu đồng. Không thể giải ngân 443 triệu đồng.

+ Tổng nguồn vốn năm 2023: 2.158 triệu đồng. Đến nay đã giải ngân 197,2 triệu đồng trên địa bàn 02 xã Quảng Phú và Đắc Nang

Số còn lại chưa giải ngân được là do đối tượng thụ hưởng Tiểu dự án 1, Dự án 3 là hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã Khu vực II, III thuộc vùng đồng bào DTTS và MN có số lượng khá hạn chế.

- Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Nội dung số 1: Vốn năm 2022 và năm 2023: Đã có 13 phương án/dự án hỗ trợ phát triển sản xuất của 10 xã/thị trấn và 01 đơn vị được thẩm định, phê duyệt và triển khai hỗ trợ cho các nhóm cộng đồng cho các xã gồm: Nam Đà, Năm N'Đir, Đắc Mâm, Quảng Phú, Buôn Chóah, Năm Nung, Nam Xuân, Đắc Drô, Đức Xuyên, Đắc Nang, Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp. Kết quả Trung tâm Dịch vụ

Kỹ thuật Nông nghiệp và các xã đã hỗ trợ bò sinh sản cho 157 hộ, giải ngân 2.765 triệu đồng.

+ Nội dung số 3 giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Phòng đã tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 11/7/2023 về việc triển khai thực hiện Nội dung số 03 “Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3 về Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện năm 2023. Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã tiến hành rà soát để tổ chức, triển khai thực hiện dự án, đến nay đã giải ngân 207 triệu đồng, đạt 100% kinh phí được giao (*nguồn năm 2022*).

(4). *Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc:* Đối với năm 2022: Nhìn chung, việc triển khai thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 4 đã hoàn tất các thủ tục đầu tư và đang thực hiện thi công và đã giải ngân 9.408/9.130 triệu đồng, đạt 97%. Năm 2023, các chủ đầu tư, UBND các xã, thị trấn đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư, thi công công trình và đã thực hiện giải ngân được 9.564/11.073 triệu đồng, đạt 49%.

(5). *Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

- Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Kinh phí năm 2022 thực hiện sửa chữa, cải tạo công trình phụ trợ của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, xây dựng màn hình Led tại khu vực trung tâm huyện để truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã thực hiện giải ngân được 2.001/2.001 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

+ Năm 2023: Mở 01 lớp đào tạo nghề trình độ dưới 03 tháng về Kỹ năng giao tiếp du lịch và phục vụ buồng phòng. Triển khai mua sắm, sửa chữa cụm Pano, màn hình để tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đến ngày 31/01/2024, đã thực hiện giải ngân được 4.399/5.545 triệu đồng, đạt 74% kế hoạch vốn

- Tiểu dự án 4: Năm 2022, đã hoàn thành 02 lớp tập huấn với 91 học viên, với 03 chuyên đề/lớp, trong thời gian 04 ngày, đã hoàn tất các thủ tục để thanh quyết toán với kinh phí 161 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch vốn giao. Năm 2023, đã tổ chức thăm quan học hỏi kinh nghiệm ở tỉnh Cao Bằng và huyện Tuy Đức, đã thực hiện giải ngân được 278/489 triệu đồng, đạt tỷ lệ 57%.

(6). *Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch*

Năm 2022, được phân bổ 1.207 triệu đồng; theo đó, Phòng Văn hóa và Thông tin đã lập kế hoạch chi tiết để triển khai Bảo tồn Lễ hội như: Khảo sát, thu thập

thông tin; tổ chức tập huấn, truyền dạy; mua chiêng phục vụ Lễ hội, hỗ trợ trang phục truyền thống cho Tô du lịch cộng đồng Jôk Nâm Nung và các xã thực hiện đầu tư sửa chữa các nhà văn hoá. Đến ngày 31/01/2024 đã giải ngân được 906/1.207 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch vốn.

Năm 2023, đang triển khai tổ chức 01 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể; hỗ trợ hoạt động cho 02 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ 33 trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; Phòng Dân tộc thực hiện “Những bước tiến trong phát triển kinh tế - xã hội và nỗ lực bảo tồn văn hoá truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Krông Nô giai đoạn từ 2019-2023”; các xã đang thực hiện đầu tư, sửa chữa các nhà văn hoá thôn. Đến ngày 31/01/2024, đã thực hiện giải ngân được 1.090/2.308 triệu đồng, đạt 47% kế hoạch vốn.

(7). Dự án 07: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Năm 2022, Phòng Y tế được phân bổ 335 triệu, đối với các nội dung truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân: Trung tâm Y tế huyện căn cứ nội dung, kế hoạch đã xây dựng tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng (*tập trung người dân tại nhà văn hóa thôn*), đến nay cơ bản đã hoàn thành khối lượng công việc năm 2022 và đã thực hiện giải ngân được 335/335 triệu đồng, đạt 100%.

- Năm 2023: Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các địa phương có liên quan để triển khai thực hiện các nội dung thuộc Dự án với nhiều hoạt động như Truyền thông chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ Y tế cơ sở và cung cấp sản phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em bị suy dinh dưỡng; tổ chức khám sức khỏe đối với Người cao tuổi trên địa bàn 10 xã, thị trấn và đã thực hiện giải ngân được 881/881 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

(8). Dự án 08: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Năm 2022, phân bổ 441 triệu đồng cho Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện thực hiện các nội dung về Hội nghị tập huấn giới thiệu tổng quan về Dự án 8 và các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về thay đổi “nếp nghĩ, cách làm”, góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và trong cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; tuyên truyền về phòng chống bạo lực gia đình. Đã giải ngân được 441 triệu đồng, đạt 100%.

- Năm 2023, đã thực hiện tuyên truyền về xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em; phòng chống bạo lực gia đình; hỗ trợ trang thiết bị cho tổ truyền thông. Đã giải ngân 570/1.186 triệu đồng, đạt 48% kế hoạch vốn giao.

(9). Dự án 09: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

- Tiểu dự án 1: Đối với tiểu dự án này để nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của Trung ương. Do đó chưa có cơ sở để triển khai thực hiện Tiểu dự án này nên nguồn vốn của dự án này khó thực hiện giải ngân (vốn năm 2022 và năm 2023). Dự kiến số tiền không thể giải ngân (năm 2022 và 2023) là 7.194 triệu đồng, đang đề xuất chuyển sang Dự án 4 theo cơ chế đặc thù.

- Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

+ Năm 2022 đã xây dựng 02 cụm pano tuyên truyền pháp luật về hôn nhân, dân số và gia đình tại xã Đăk Nang và xã Quảng Phú kinh phí thực hiện 46 triệu đồng. Hoàn thành kiểm tra, ngăn ngừa vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình tại các xã có tỉ lệ tảo hôn cao như: Quảng Phú, Năm N'Đir, Đăk Nang, Nam Xuân; đã thực hiện giải ngân được 52/52 triệu đồng, đạt 100%.

+ Năm 2023: Đã xây dựng 02 cụm pano tuyên truyền pháp luật về hôn nhân, dân số và gia đình, thực hiện phóng sự “Những tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống”. Tổ chức Lễ ra mắt mô hình và Hội nghị tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống với 52 lượt người tham dự. Đã giải ngân 123/328 triệu đồng, đạt 37% kế hoạch vốn giao.

(10). Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- Tiểu dự án 01: Biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến giáo dục pháp, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể Chương trình.

+ Năm 2022: Thực hiện Chuyên mục "Dân tộc và Phát triển" trên sóng phát thanh, truyền hình huyện đã giải ngân được 75 triệu đồng; Phòng Dân tộc xây dựng 02 cụm pano tuyên truyền về Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 đã giải ngân được 46 triệu đồng.

+ Năm 2023: Thực hiện chuyên mục “Không Nô: Nhịp sống hôm nay”; thực hiện xây dựng và đăng nội dung “Xây dựng Không Nô trở thành địa phương có nền kinh tế năng động và bền vững của tỉnh Đăk Nông” trên Đặc sản chào mừng 20 năm Ngày tái lập tỉnh; thực hiện mua sắm, lắp đặt 03 cụm panô và phát tài liệu tuyên truyền chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể Chương trình. Tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện; tổ chức 05 Hội nghị chia sẻ chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các xã: Đăk Nang, Quảng Phú, Đức Xuyên, Đăk Drô và Năm Nung. Xây dựng 03 cụm pano tuyên truyền về chương trình MTQGPT KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 tại xã Đăk Nang, xã Đức Xuyên và xã Năm N'Đir.

Kinh phí đã giải ngân 327/430 triệu đồng, đạt 76%.

- Tiểu dự án 02: Ứng dụng công nghệ thông tin cho vùng đồng bào trong vùng ĐBDTTS và miền núi:

+ Năm 2022: Thực hiện mua sắm máy tính, máy in phục vụ chương trình MTQG và thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định hiện hành và đã giải ngân 23/23 triệu đồng, đạt 100%.

+ Năm 2023: Thực hiện mua sắm máy tính, máy in phục vụ Chương trình, đã giải ngân 20/20 triệu đồng, đạt 100%.

- Tiểu dự án 03: Kiểm tra, giám sát, đào tạo tập huấn và tổ chức thực hiện chương trình: Năm 2022: Phòng Dân tộc đã ban hành và thực hiện kế hoạch số 16/KH-PDT ngày 13/12/2022 để kiểm tra về Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 và đã giải ngân được 4/4 triệu đồng. Năm 2023 đang triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023, nên chưa thực hiện giải ngân.

6.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

(1). Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:

- Năm 2022: Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện Dự án liên kết chuỗi giá trị với 12 Tổ Chăn nuôi trên địa bàn 11 xã và thị trấn Đăk Mâm với 92 hộ dân (*thuộc đối tượng*) tham gia. Tổ chức 03 lớp tập huấn cho hộ tham gia liên kết. Thực hiện cấp con giống, vật tư cho 92 hộ tham gia liên kết. Đến nay đã hoàn thành và giải ngân số tiền 1.590/1.595 triệu đồng, đạt 99,67% kế hoạch vốn.

- Năm 2023: Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện 03 Dự án liên kết chuỗi giá trị về phát triển sản xuất chăn nuôi bò, dê sinh sản, gồm 12 tổ chăn nuôi trên địa bàn 12 xã, thị trấn với 259 hộ tham gia. Tổ chức 07 lớp tập huấn cho các hộ tham gia liên kết. Thực hiện cấp con giống, vật tư cho 259 hộ tham gia liên kết. Đến nay đã giải ngân được 2.297 triệu đồng/4.021 triệu đồng đạt 57,1% kế hoạch vốn.

(2). Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

- Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc dự án

+ Năm 2022: Các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện các dự án: Hỗ trợ cho đối tượng thực hiện các dự án, phương án sản xuất cộng đồng và đã thực hiện giải ngân nguồn vốn đến ngày 31/01/2024 là 675/692 triệu đồng, đạt 98%.

+ Năm 2023: Các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện các dự án: Hỗ trợ cho đối tượng thực hiện các dự án, phương án sản xuất cộng đồng và đã thực hiện giải ngân nguồn vốn đến ngày 31/01/2024 là 1710/1.773 triệu đồng, đạt 96,4%.

- Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc dự án: Theo đó, năm 2022: Không có phân vốn thực hiện cho nội dung này. Năm 2023: Đến thời điểm 31/12/2023 các xã, thị trấn cơ bản đã hoàn thiện nội dung, rà soát đối tượng; xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện. Qua hướng dẫn chuyên môn của các cơ quan chuyên môn cấp huyện thì các địa phương đang triển khai thực hiện, bám sát các nội dung theo hướng dẫn (Quyết định 461/QĐ-SYT ngày 12/4/2023 của Sở

Y tế). Đến ngày 31/01/2024 đã thực hiện giải ngân được 561/616 triệu đồng, đạt 91%.

(3). Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

- Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:

+ Năm 2022: Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển: Đã thực hiện hiện sửa chữa, nâng cấp trụ sở và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên phục vụ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Hiện nay Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thành công trình và nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với dự án và đã thực hiện giải ngân được 2.064/2.239 triệu đồng.

Đối với nguồn vốn sự nghiệp 1 đã thực hiện việc mua sắm, lắp đặt hệ thống màn hình Led tại xã Quảng Phú để phục vụ công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp và giải ngân số tiền 1.808/1.808 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

+ Năm 2023: Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển: Dự kiến thực hiện đầu tư dự án xây mới nhà kho; nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục gồm sân, nhà vệ sinh, cổng hàng rào và mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên với tổng số vốn là 4.709 triệu đồng. Hiện chưa thực hiện được do chưa có văn bản chính thức của Chính phủ quy định việc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên có chức năng làm công tác đào tạo nghề ngoài chức năng giáo dục thường xuyên. Do đó nguồn vốn này huyện đang đề xuất cắt giảm, điều chỉnh cho đơn vị khác.

Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Đã thực hiện lồng ghép mở lớp đào tạo nghề và thực hiện công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp (mua sắm lắp đặt 01 màn hình Led tại Quảng Trường huyện và 03 Pano tuyên truyền tại xã Đức Xuyên, Nam N'Đir và Nam Xuân). Thực hiện giải ngân đến ngày 31/01/2024 là 3.240 triệu đồng.

- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

+ Năm 2022: Đã thực hiện việc đầu tư trang bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến cho đơn vị và tổ chức 06 phiên giao dịch việc làm tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Đến ngày 31/01/2024 đã thực hiện giải ngân được 150/151 triệu đồng.

+ Năm 2023: Tổ chức 01 phiên giao dịch việc làm tại trung tâm huyện, các xã, thị trấn thực hiện việc mua sắm, lắp đặt các biển pano nhằm thông tin, tuyên truyền phổ biến thông tin thị trường lao động và đầu tư trang bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến cho các xã, thị trấn. Đến ngày 31/01/2024 đã thực hiện giải ngân được 285/437 triệu đồng.

(4). Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình:

- Năm 2022: Huyện đã tổ chức 01 lớp tập huấn cho Ban Chỉ đạo giảm nghèo các cấp; tổ chức 01 đoàn đi thăm quan học tập kinh nghiệm tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2022 theo quy định. Đã thực hiện giải ngân được 403/403 triệu đồng, đạt 100%.

- Năm 2023: Huyện đã xây dựng tài liệu, mở 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tham mưu thực hiện chương trình MTQG gia giảm nghèo bền vững; hoàn thành việc mua sắm, in sổ tay nghiệp vụ phục vụ hoạt động của chương trình cho cán bộ tham mưu thực hiện chương trình và điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2023 theo kế hoạch và các xã, thị trấn thực hiện việc tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết về công tác giảm nghèo và tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm tại các xã, huyện trong cả nước. Đến ngày 31/01/2024 đã thực hiện giải ngân được 496/633 triệu đồng, đạt 78,4 %.

6.3 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

+ Năm 2022: Hiện tại đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư, triển khai thi công các công trình và nhiều công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Đến ngày 31/01/2024, đã thực hiện giải ngân được 31.951/33.684 triệu đồng đạt 94,85% kế hoạch vốn.

+ Năm 2023: Hiện tại các đơn vị, UBND các xã cơ bản đã hoàn thiện các thủ tục đầu tư, tổ chức thi công và hoàn thiện các thủ tục thanh toán. Đến ngày 31/01/2024 thực hiện giải ngân được 31.408/40.959 triệu đồng, đạt 76,68% kế hoạch vốn.

* Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

- Năm 2022: Các đơn vị đã triển khai thực hiện và đã giải ngân được 3.536/3.940 triệu đồng, đạt 89.74%.

- Năm 2023: Hiện các đơn vị đang triển khai thực hiện và đã thực hiện giải ngân đến ngày 31/01/2024 là: 1.502/7.700 triệu đồng, đạt 19,5%.

7. Một số nội dung khác

- Kết quả nghiệm thu và thanh quyết toán đối với các công trình, dự án đã thực hiện xong trong giai đoạn: Số công trình dự án hoàn thành giai đoạn 2021-2023 (bao gồm dự án đầu tư xây dựng, mua sắm, sinh kế...): Đã hoàn thành 70 công trình vốn đầu tư phát triển và 49 dự án thành phần thuộc nguồn vốn sự nghiệp. Về nguyên tắc đến ngày 31/12/2023, các công trình hoàn thành nói trên đưa vào sử dụng nhưng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa thực hiện quyết toán dự án theo quy định.

- Kết quả lập kế hoạch đấu thầu và lựa chọn nhà thầu: Qua giám sát các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn được giao vốn nghiêm túc thực hiện công tác đấu thầu theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về đấu thầu, lựa chọn được các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện các gói thầu. Đối với các gói thầu phức tạp, các phòng, ban, địa phương lựa chọn đơn vị tư vấn đảm bảo chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm để thực hiện. Trong đó, việc thực hiện

công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

- Tình hình nợ đọng trong thực hiện các công trình, dự án thuộc Chương trình MTQG: Hầu hết các dự án, công trình thuộc các Chương trình MTQG được đầu tư trong năm 2022 và 2023 đã hoàn thành đã được bố trí đủ vốn, các công trình chuyển tiếp được bố trí vốn vào năm 2024 để tiếp tục thực hiện. Cơ bản các công trình đầu tư giai đoạn 2021-2023 không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chính đáng có liên quan: Thời gian qua, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đối với các dự án thuộc các Chương trình MTQG.

- Tình hình thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng: Đã tổ chức giám sát đối với nội dung thực hiện Dự án 1 Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt. Ngoài ra, UBMTTQVN huyện, xã thường xuyên theo dõi công tác tổ chức thực hiện các tiểu dự án, dự án trên địa bàn, phối hợp tham gia trong quá trình vận động người dân trên địa bàn. Các công trình thực hiện đầu tư theo cơ chế đặt thù do cộng đồng thực hiện giám sát.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, kịp thời bằng các Chương trình, Kế hoạch cụ thể tạo điều kiện cho các cấp chính quyền, địa phương thực hiện kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người dân, được người dân đồng tình tham gia hưởng ứng; việc triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn đã tạo điều kiện, cơ hội cho người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống... Ban Chỉ đạo các cấp được thành lập, kiện toàn kịp thời và đã phát huy hiệu quả hoạt động trong hoạt động, quản lý điều hành, điều phối, đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Các cấp, các ngành đã kịp thời bám sát các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để kịp thời chỉ đạo xây dựng, ban hành theo thẩm quyền chỉ đạo, điều hành, hệ thống cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, đảm bảo các Chương trình MTQG được triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong năm 2022 tỷ lệ giải ngân trên địa bàn huyện đạt cao, chủ yếu tập trung vào các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững...

- Công tác giảm nghèo các cấp, các ngành trên toàn huyện tổ chức quán triệt, tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; việc triển khai thực hiện các mô hình, dự án đã tạo điều kiện, cơ hội cho người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng sống, kinh tế - xã hội toàn huyện.

- Qua triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện đã góp phần tạo được những bước chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội; bộ mặt nông thôn chuyển

biến tích cực, có nhiều khởi sắc, góp phần trong công tác đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định đời sống của Nhân dân trên địa bàn; giảm dần tỷ lệ nghèo đa chiều, trình độ dân trí, chất lượng nguồn lao động được nâng cao; chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Việc triển khai thực hiện các phong trào thi đua được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc bằng nhiều biện pháp, nội dung phù hợp, sát với thực tế và đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo tầng lớp Nhân dân; góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo, tạo chuyển biến tích cực về xây dựng môi trường văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa của các tầng lớp nhân dân, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn huyện.

- Công tác lồng ghép triển khai cùng các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG gia xây dựng nông thôn mới và phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và MN trên địa bàn các xã tập trung đồng bào DTTS được triển khai thực hiện đồng bộ theo quy định, góp phần giảm tỷ lệ nghèo đa chiều của toàn huyện.

- Thông qua hoạt động giám sát, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã nhận thức thực chất, đầy đủ hơn, là cơ sở quan trọng để tiếp tục đổi mới một cách toàn diện, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chủ trương, định hướng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Tồn tại, vướng mắc

- Việc hướng dẫn thực hiện còn chưa nhiều, việc nắm bắt tình hình chưa kịp thời dẫn đến việc thẩm định hồ sơ các xã trình đối với một số nội dung còn chậm. Ở cấp xã còn lúng túng trong việc thẩm định giá, quy trình thực hiện đấu thầu, phê duyệt thầu, lựa chọn thầu; điều chỉnh danh mục, quy mô, đối tượng thụ hưởng...

- Công tác phối hợp của UBND các xã, thị trấn chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ và chưa kịp thời.

- Việc triển khai thực các chương trình, dự án còn chậm, một số tiểu dự án chưa triển khai.

- Việc giải ngân các nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG còn chậm; công tác giải ngân nguồn vốn 2023 chậm, nguồn 2024 hầu hết chưa giải ngân.

- Công tác tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo ở một số địa phương còn chung chung, chưa rõ mục đích, ý nghĩa của việc triển khai 3 Chương trình MTQG đề người dân tích cực, tự nguyện tham gia.

- Chưa đánh giá được công tác tham gia của người dân và sự huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Về Hoạt động của Ban Chỉ đạo các CTMTQG: Một số xã còn tồn tại 02 BCD: BCD CTMTQG xây dựng NTM do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban (Năm Nung, Quảng Phú, Đức Xuyên, Đắk Drô, Đắk Sôr) và một Ban Chỉ đạo các CTMTQG do Chủ tịch xã làm Trưởng ban (*chưa đúng với Chỉ đạo của UBND tỉnh tại mục 5, Phần II Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 19/7/2022*). Mô hình tổ chức, bộ máy giúp việc ở các xã, thị trấn chưa có sự đồng bộ, thống nhất, cán bộ phụ trách

đa số là kiêm nhiệm. Nhiều xã không mở sở họp Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý chưa thường xuyên; không có văn bản triển khai thực hiện các CTMTQG của Ban Chỉ đạo, không ghi Biên bản họp.

- Công tác lập hồ sơ các công trình, dự án chưa khoa học, thiếu thành phần hồ sơ, biên bản họp cộng đồng thụ hưởng còn sơ sài; lưu hồ sơ thiếu tính khoa học; cán bộ, công chức chuyên môn không lập hồ sơ công việc, chỉ có kế toán lập hồ thanh toán nên khó khăn cho việc tra cứu.

- Công tác giám sát của cộng đồng, MTTQ ở nhiều xã chưa phát huy được vai trò chức năng, hầu hết các xã chưa được bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định tại Điều 90 Nghị định 29/2021/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

- Một số công trình, dự án đầu tư Chương trình MTQG XD Nông thôn mới chưa thể hiện phân huy động theo tỷ lệ tại Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND của tỉnh. Một số xã chưa có Biên bản niêm yết công khai, kết thúc công khai, chưa nêu phương án, thời gian thực hiện dự án

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Trong việc triển khai thực hiện một số văn bản quy định, hướng dẫn thuộc các Bộ, ngành, tỉnh chưa cụ thể, rõ ràng dẫn đến khi triển khai địa phương còn có tư tưởng e ngại chưa giám làm. Đến thời điểm này, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và của huyện cơ bản đã đảm bảo để tổ chức triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, việc triển khai các dự án hỗ trợ sản xuất còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như:

- Mặc dù nguồn vốn đã được phân bổ, song tiến độ triển khai các dự án hỗ trợ sản xuất chậm. Nguyên nhân: Các chương trình MTQG có một số nội dung mới, văn bản hướng dẫn mới; vì vậy, việc nghiên cứu các nội dung, các văn bản hướng dẫn để tham mưu thực hiện của các cơ quan chuyên môn còn nhiều lúng túng.

- Người dân ngại khi tham gia các dự án, sợ không thành công; đời sống nhân dân trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, cho nên công tác huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và sự đóng góp của người dân còn khó khăn.

- Các quy định về đối tượng được hỗ trợ tại một số văn bản Trung ương còn chung chung, chưa rõ ràng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Do ảnh hưởng từ tình hình kinh tế của thị trường thế giới và trong nước, trong tỉnh nói chung và huyện Krông Nô nói riêng; biến đổi khí hậu, dịch bệnh ... đã tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội, thu nhập, mức sống người dân.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện còn chậm, bên cạnh đó công tác phối hợp giữa cơ quan chủ trì với UBND các xã, thị trấn chưa được sâu sát, kịp thời.

- Chưa có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho công chức chuyên môn phụ trách lĩnh vực, thiếu sự kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện; khâu tổ chức thực hiện còn kéo dài.

- Chuyên môn nghiệp vụ của công chức chuyên môn một số xã, thị trấn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Việc thay đổi nhân sự, bộ máy tổ chức Ban Chỉ đạo 3 Chương trình cả ở các địa phương đã phần nào ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

- Có tình trạng đùn đẩy, né tránh, tâm lý sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh cơ sở pháp lý để thực hiện một số chính sách còn chưa rõ ràng, đồng bộ.

- Sự vào cuộc trong công tác tuyên truyền của một số cơ quan, đơn vị, các đoàn thể chưa thực sự đồng bộ, sâu sát.

4. Một số khó khăn, vướng mắc

4.1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số được cấp đất ở thuộc Dự án 1 đều là những hộ nghèo, nguồn kinh phí hạn hẹp, không đủ để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ được hỗ trợ đất ở cũng như một số chi phí liên quan như: lệ phí trước bạ, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lệ phí đo đạc địa chính, phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất....

- Tỷ lệ giải ngân nguồn kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 đạt rất thấp do các hoạt động lâm sinh như: Khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ, hỗ trợ gạo chưa thực hiện được.

- Việc thực hiện thu hồi kinh phí để quay vòng vốn sau khi kết thúc dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông khó thực hiện.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội tuy đã được nâng lên một bước song vẫn còn nhiều khó khăn. Một bộ phận nhân dân còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào vốn đầu tư của nhà nước. Một số nội dung, dự án, công trình tiến độ triển khai thực hiện còn chậm; một số nội dung triển khai phải thay đổi nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

- Hiện nay, nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2022 của 1 số dự án chưa được phân bổ đầy đủ (Dự án 1, Dự án 6).

- Đối với Tiểu dự án 1 Dự án 9: Hiện nay trung ương chưa có quy định về hình thức hỗ trợ (trực tiếp hay xoay vòng), định mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ hộ gia đình hay nhóm hộ cộng đồng và chưa có quy định về hình thức hỗ trợ (trực tiếp hay xoay vòng), thành phần, số lượng dân tộc còn gặp nhiều khó khăn nên chưa có cơ sở pháp lý thực hiện giải ngân.

4.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Việc triển khai thực hiện tiêu dự án 1 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn của dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững triển khai khó khăn do nhu cầu đào tạo nghề cho đối tượng người nghèo, cận nghèo, người lao động có thu nhập thấp rất hạn chế, rất ít đối tượng đăng ký học nghề, do đó dẫn đến khó khăn trong công tác giải ngân vốn.

- Việc sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên năm 2023 đến nay chưa thể thực hiện được do vướng cơ chế (*quy định Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp*). Đối với nguồn vốn trên UBND huyện đã kiến nghị điều chuyển về lại tỉnh để phân bổ cho các đơn vị có nhu cầu.

4.3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2021, nhưng đến cuối năm 2022 ở Trung ương, bộ, ngành, tỉnh mới ban hành cơ bản đầy đủ, hệ thống văn bản hướng dẫn nhiều, ở cơ sở phải mất nhiều thời gian nghiên cứu văn bản và chờ cấp trên phúc đáp vướng mắc, vì vậy đã ảnh hưởng đến tiến độ và công tác triển khai thực hiện chương trình.

- Một số xã còn gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí nguồn vốn đối ứng để thực hiện chương trình như các xã: Đắc Nang, Buôn Choah, Nam Xuân.... Tiến độ triển khai dự án một số đơn vị còn chậm, nguồn vốn được phân bổ từng năm phải chuyển tiếp thực hiện sang năm tiếp theo.

- Các xã còn lại chưa đạt chuẩn là những xã còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực đối ứng ngân sách địa phương, chất lượng tiêu chí chưa nâng cao, địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Do đó, sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai, thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Đối với UBND huyện:

- Kiến nghị UBND tỉnh đề xuất Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành định mức, hướng dẫn đối với Tiêu dự án 1 của Dự án 9; đồng thời, xem xét chỉ đạo, thống nhất chủ trương thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo đồng thời với việc hoàn thiện các thủ tục về đất đai, xây dựng (nếu đủ điều kiện) như: chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, cấp giấy phép xây dựng... để bảo đảm thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Kiến nghị sớm có hướng dẫn cụ thể đối với việc bố trí ngân sách địa phương thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 5 và điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư số 02/2022/TT-UBND (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc*) và một số chi phí liên quan như: lệ phí trước bạ, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lệ phí đo đạc địa chính, phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất....

- Kiến nghị UBND tỉnh bổ sung nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh (vốn đầu tư) năm 2022 với số tiền là 195 triệu đồng để huyện thực hiện đối ứng và triển khai các nhiệm vụ các chương trình MTQG.

- Chỉ đạo các ngành liên quan tăng cường phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các chương trình, dự án, các tiểu dự án...

- Chỉ đạo UBND xã, thị trấn tăng cường trách nhiệm và nâng cao quyết tâm trong việc giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG.

2. Đối với các Phòng ban chuyên môn thuộc huyện:

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện hồ sơ, thủ tục phải chặt chẽ, đúng quy trình, quy định và kịp tiến độ thực hiện. Hướng dẫn thực hiện công tác quyết toán đối với các công trình, dự án thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn.

- Khắc phục tình trạng thẩm định hồ sơ của một số xã, thị trấn trình thẩm định còn chậm trong năm 2023.

3. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội huyện:

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc vận động sự tham gia của xã hội và cộng đồng dân cư tham gia giám sát, phản biện xã hội và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, quan tâm giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là ở địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy mạnh phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau; và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

4. Đối với UBND các xã, thị trấn:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý đảm bảo thống nhất, đúng với quy định của tỉnh; đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động. Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong triển khai thực hiện các Chương trình MTQG; kịp thời đôn đốc nhắc nhở, đồng thời kịp thời rà soát, đề xuất huyện tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tắc nghẽn trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia và thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn đối với các dự án đã triển khai.

- Bổ sung hoàn thiện hồ sơ các công trình, dự án: Biên bản họp thôn, biên bản nghiệm thu bàn giao.... đảm bảo đầy đủ, đúng quy trình, quy định.

- Tăng cường nghiên cứu, triển khai thực hiện đảm bảo quy định; phân công nhiệm vụ thực hiện đảm bảo đúng chức năng, vị trí việc làm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát để nắm bắt tiến độ, quá trình thực hiện có đảm bảo theo quy định. Tăng cường vai trò giám sát của HĐND xã, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kịp thời các mục tiêu đã đề ra, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức chuyên môn để có cơ sở kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc VN xã và Mặt trận Tổ quốc VN huyện trong công tác phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chương trình MTQG ...

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện giai đoạn từ năm 2021-2023, đã thể hiện trách nhiệm trước Nhân dân, tinh thần đồng hành cùng Chính quyền, tạo nên sự thúc đẩy, chuyển biến mạnh mẽ trong công tác điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình, với kỳ vọng sẽ đạt được những mục tiêu đã đề ra trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- VP HĐND&UBND huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

H' Thủy Bon Jốc Ju

Phụ lục 01**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN CỦA UBND HUYỆN**

TT	Văn bản chỉ đạo điều hành
I	Về tổ chức bộ máy thực hiện
01	Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Krông Nô
02	Quyết định số 1051/QĐ-BCĐ ngày 12/4/2022 của BCĐ các CT MTQG về việc thành lập Tổ công tác về chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
03	Quyết định số 16/QĐ-TCTXDNTM ngày 28/4/2022 của Tổ công tác xây dựng NTM về việc Ban hành quy chế hoạt động của tổ Công tác về chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.
04	Quyết định số 2281/QĐ-BCĐ thành lập Tổ công tác Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến 2025.
05	Quyết định số 1534/QĐ-BCĐ ngày 30/5/2022 của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG về việc thành lập tổ công tác về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;
06	Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND huyện về việc thành lập tổ thẩm định hồ sơ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc CTMTQG giai đoạn 2021-2025;
07	Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện về việc thành lập tổ thẩm định tài liệu tập huấn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;
II	Văn bản triển khai thực hiện
01	Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025
02	Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình MTQG năm 2022
03	Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 8/8/2022 về việc ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông và Chương trình số 15-CTr/HU ngày 10/6/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
04	Quyết định 2350/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh khoản II, Điều 1 Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 02

	tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư thực hiện 03 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô;
05	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh khoản II, Điều 1 tại Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022
06	Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 8/8/2022 về việc ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông và Chương trình số 15-CTr/HU ngày 10/6/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
07	Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 4/8/2022 kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2021-2025
08	Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Krông Nô chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025
09	Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Về việc điều chỉnh khoản II, Điều 1 Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô.
10	Quyết định số 2352/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND huyện Về việc điều chỉnh khoản II, Điều 1 Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình MTQG năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô.
11	Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Krông Nô về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô
13	Quyết định số 3269/QĐ-UBND của UBND huyện Krông Nô về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô
13	Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện truyền thông phục vụ chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025
14	Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp trình độ sơ cấp cho lao động nông thôn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2022
15	Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện tuyên truyền BHHX trên địa bàn huyện đến 2025

16	Hướng dẫn số 06/HD-HĐTĐKT ngày 08/02/2023 của Hội đồng thi đua khen thưởng hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua “Krông Nô chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”.
17	Công văn số 549/UBND-NN ngày 31/3/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ;
18	Công văn số 844/UBND-NN ngày 11/5/2022 về việc tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với các xã dự kiến về đích nông thôn mới năm 2022
19	Công văn số 1091/UBND-NN ngày 7/6/2022 về việc đôn đốc thực hiện đề xuất nhu cầu thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và năm 2022
20	Công văn số 1226/UBND-VP ngày 24/6/2022 về việc triển khai kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 681/TB-VPUBND ngày 21/6/2022
21	Công văn số 24/VPĐP ngày 6/7/2022 V/v triển khai rà soát, đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025
22	Công văn số 1318/UBND-VPĐP ngày 6/7/2022 V/v triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.
23	Công văn số 1333/UBND-VPĐP ngày 12/7/2022 của UBND huyện về việc triển khai rà soát, đánh giá theo bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025;
24	Công văn số 1449/UBND-VP ngày 26/7/2022 về việc tham mưu triển khai Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 19/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông
25	Công văn số 1644/UBND-VP ngày 23/8/2022 triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp
26	Công văn số 1671/UBND-VP ngày 25/8/2022 V/v rà soát, điều chỉnh, bổ sung mục dự án, tỷ lệ vốn đầu tư thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025
27	Công văn 2155/UBND-NN ngày 7/11/2022 về việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022
28	Công văn 2211/UBND-NN ngày 14/11/2022 về việc đề xuất kinh phí thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023
29	Công văn số 1925/UBND-TCKH ngày 03/10/2022 về việc đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và các nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2022
30	Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Krông Nô

31	Công văn số 2226/UBND-TCKH ngày 15/11/2022 của UBND huyện về việc xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG năm 2023
32	Công văn số 2470/UBND-TCKH ngày 20/12/2022 của UBND huyện về việc đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và các nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2022
33	Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Krông Nô;
34	Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Nô;
35	Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023;
36	Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 Giao mục tiêu nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023
37	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 Phê duyệt kế hoạch xã Năm N'Đir
38	Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Nam Đà
39	Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Đắc Sôr
40	Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 Phê duyệt kế hoạch xã Đắc Drô
41	Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Buôn Choah
42	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Nam Xuân
43	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch xã Tân Thành
44	Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 Phê duyệt kế hoạch Đắc Nang
45	Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 Về việc thành lập Đoàn thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới xã Năm Nung
46	Công văn số 274/UBND-VPĐP ngày 23/02/2023 Lấy ý kiến góp ý báo cáo kết quả hoàn thành xây dựng NTM xã Năm Nung
47	Công văn số 97/UBND-VP ngày 17/01/2023 Về việc lập hồ sơ minh chứng hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới năm 2022 đối với xã Năm Nung

48	Công văn số 138/UBND-VPDP ngày 01/02/2023 V/v đơn đốc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023
49	Hướng dẫn số 06/HD-HĐTĐKT ngày 08/02/2023 của Hội đồng thi đua khen thưởng hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua “Krông Nô chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”.
50	Thông báo số 24/TB-UBND ngày 28/02/2023 Kết luận của đồng chí Trần Đăng Ánh – PCT.UBND huyện tại cuộc họp ngày 16/02/2023
51	Công văn số 367/UBND-TCKH ngày 06/3/2023 của UBND huyện về việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 và các Chương trình MTQG
52	Công văn số 497/UBND-VP ngày 23/3/2023 V/v triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí ANTT trong xây dựng NTM
53	Công văn số 499/UBND-BCĐ ngày 24/3/2023 Về việc tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023
54	Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/3/2023 Điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề lao động nông thôn trên địa bàn huyện năm 2023
55	Thông báo số 367/TB-UBND ngày 12/4/2023 Kết luận của đồng chí Bùi Ngọc Sơn – Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp ngày 5/4/2023
56	Công văn số 707/UBND-VP ngày 19/4/2023 Tăng cường công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và nguồn vốn chương trình MTQG
57	Công văn số 841/UBND-VPDP ngày 9/5/2023, về việc rà soát, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí và nhu cầu nguồn vốn phân đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023
58	Công văn số 902/UBND-VPDP ngày 16/5/2023 V/v đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới
59	Công văn số 1012/UBND-VPDDP ngày 29/5/2023 Về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm
60	Công văn số 1074/UBND-VP ngày 02/6/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công và 3 chương trình MTQG năm 2023
61	Công văn số 1061/UBND-VP ngày 31/5/2023 V/v thực hiện Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh
62	Thông báo số 400/TB-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện kết luận của đồng chí Trần Đăng Ánh- PCT.UBND huyện tại cuộc họp ngày 01/6/2023
63	Kế hoạch 196/KH-VPDP ngày 26/6/2023 kiểm tra, đánh giá chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện Krông nô
64	Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 30/6/2023 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện Krông Nô về việc giao nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách thực hiện 3 chương MTQG trên địa bàn huyện Krông Nô

65	Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án công trình giai đoạn 2021-2025 xã Tân Thành
66	Công văn 1456/UBND-VPĐP ngày 20/7/2023 về việc tập trung triển khai, thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
67	Công văn 1451/UBND-TCKH ngày 19/7/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công và vốn các chương trình MTQG
68	Công văn 1455/UBND-VP ngày 20/7/2023 về việc phối hợp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM
69	QĐ số 2217/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định 3258/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách thực hiện 03 Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Krông Nô năm 2023
70	Công văn số 2018/UBND-DT ngày 02/10/2023 về việc đôn đốc giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN
71	Thông báo số 524/TB-UBND ngày 06/10/2023 về kết luận, chỉ đạo của đồng chí Bùi Ngọc Sơn – Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023
72	QĐ số 3034/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và năm 202 thực hiện một số nội dung của chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chung trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Krông Nô